

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 06 – 3 – 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng
quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Giang Thị Cẩm Thuý**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hoàng Oai**

Ông **Huỳnh Mậu Thìn**

- Thư ký phiên toà: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Ngọc Quyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Q, sinh 1943.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn Q: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn Q: Bà Trần Kim T
- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1953;

2. Bà Sử Thị T1, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông Võ Hoàng L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1947;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị N: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1975.

5. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1975;

6. Bà Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

7. Ủy ban nhân dân huyện H. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T3, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

8/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần A L1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H.

(ông K, bà T2, bà T có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q và người đại diện theo ủy quyền của ông Q là ông Huỳnh Văn K thống nhất trình bày: Ông có phần đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu diện tích khoảng 22 công tầm cây do ông tự khai phá vào năm 1975. Ông sử dụng từ đó đến nay và đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa 913, tờ bản đồ số 07, diện tích 25.000m² vào ngày 29/5/1999. Đến khi các con ông Q, bà N lập gia đình thì lần lượt cho các con gồm: Huỳnh Văn K 06 công, Huỳnh Văn Đ1 06 công, Huỳnh Văn C1 08 công để sử dụng nhưng chưa tách chuyển tên quyền sử dụng đất. Đến khi ông Q, bà N làm thủ tục tách chuyển tên phần đất cho anh K thì phát hiện đất này đã được ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 đăng ký và được cấp quyền sử dụng. Sau đó ông Đ, bà T1 lại tặng cho con là ông Trương Văn C, sau đó anh C chuyển nhượng cho ông Võ Hoàng L trong khi đất hiện tại do anh K đang quản lý, sử dụng. Nay ông Huỳnh Văn Q khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C với ông Võ Hoàng L lập ngày 08/9/2021; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị Tuyết S BK 647419 ngày 04/10/2013 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021.

Bị đơn ông Trương Văn C không có mặt tại địa phương nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 thống nhất trình bày: Ông, bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q về việc hủy quyền sử dụng đã cấp cho gia đình ông, bà để trả lại quyền đăng ký, kê khai phần đất tranh chấp cho ông Q. Vì phần đất này là của ông Q từ trước đến nay, gia

đình ông không có quản lý, sử dụng phần đất này; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp nhầm cho gia đình ông, bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Hoàng L trình bày: Ông đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng với ông C; ông đã nhận lại đủ số tiền chuyển nhượng 200.000.000 đồng từ ông C nên không còn liên quan và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N trình bày: bà là vợ ông Huỳnh Văn Q, phần đất hiện chồng bà khởi kiện là đất của vợ chồng tôi tự khai phá từ năm 1975 mà có và chồng bà được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999. Do đó, bà đồng ý và thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn K, bà Nguyễn Ngọc T2 thống nhất trình bày: Ông, bà là con trai và con dâu của ông Huỳnh Văn Q, bà Phạm Thị N. Phần đất ông Q đang khởi kiện ông Trương Văn C là đất của cha mẹ khai phá từ năm 1975 và sử dụng đến năm 2006 thì ông Q cho lại vợ chồng ông bà sử dụng cho đến nay nhưng ông Q, bà N chưa tách chuyển tên quyền sử dụng đất. Năm 2022, khi ông đi tách quyền sử dụng đất thì phát hiện phần đất trên bị ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 đã đăng ký làm quyền sử dụng đất. Đồng thời, ông Đ, bà T1 đã tặng cho con tên Trương Văn C và Trương Văn C làm hợp đồng chuyển nhượng đất lại cho ông Võ Hoàng L. Do đó, ông bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Q để ông, bà về làm thủ cấp quyền sử dụng đất đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Q trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q, hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C với ông Võ Hoàng L lập ngày 08/9/2021; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị Tuyết S BK 647419 ngày 04/10/2013 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021.

Nguyên đơn thống nhất phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, không bổ sung gì thêm.

Ông K, bà T2 không trình bày gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật về việc xét xử vụ án sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Q về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C và ông Võ Hoàng L. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/9/2021 giữa ông Trương Văn C và ông Võ Hoàng L theo

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 647419 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00766 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 04/10/2013 đối với diện tích đất 5182,9m² thửa đất 989, tờ bản đồ số 09 loại đất trồng lúa là vô hiệu.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Q về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trương Văn C đứng tên đối với thửa đất số 989, tờ bản đồ số 09 có diện tích 5182,9m² loại đất trồng lúa, đất tọa lạc tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị Tuyết S BK 647419 ngày 04/10/2013 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021.

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản bị đơn ông Trương Văn C phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên toà, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Ngày 03/10/2023, Toà án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Văn C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện H, ông Trương Văn Đ, bà Sử Thị T1, ông Võ Hoàng L có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C với ông Võ Hoàng L lập ngày 08/9/2021 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 647419 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 04/10/2013 cho ông Trương Văn Đ, bà Sử Thị T1 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021, nhận thấy:

Theo nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q xác định phần đất này có nguồn gốc do ông tự khai phá năm 1975; gia đình ông sử dụng ổn định và đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận ngày 29/5/1999 tại thửa 913, tờ bản đồ số 07, diện tích 25.000m². Đến khi các con ông lập gia đình thì vợ chồng ông tặng cho các con, trong đó phần đất tranh chấp ông cho con là ông Huỳnh Văn K từ năm 2007, hiện phần đất này ông K vẫn đang quản lý, sử dụng. Năm 2021, ông làm thủ tục tách quyền sử dụng cho ông K mới biết được phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận cho ông Đ, bà T1; ông Đ, bà T1 tặng cho anh C và anh C chuyển nhượng cho ông L. Vì vậy, trên thực tế ông Đ, bà T1 không có đất để sử dụng mà được cấp quyền sử dụng đất và tặng cho con tên Trương Văn C, sau đó anh C lại ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Võ Thành L2 là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông. Do đó, ông yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C với ông Võ Hoàng L; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị Tuyết S BK 647419 ngày 04/10/2013 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021.

[2.2] Xét thấy, căn cứ Phụ chú kèm theo mảnh trích đo địa chính số 05-2024 của xã N do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H xác định: Phần đất tranh chấp có diện tích 5182,9m², thuộc thửa đất số 989, tờ bản đồ số 09; phần đất tranh chấp theo hồ sơ địa chính xã N thành lập năm 1993 nằm trong thửa 913, tờ bản đồ số 07 do ông Huỳnh Văn Q đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo hồ sơ địa chính xã N thành lập năm 2009 nằm trong thửa 989, tờ bản đồ số 09 do ông Trương Văn C đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 tại thửa 989, tờ bản đồ số 09 thể hiện nguồn gốc sử dụng là sang nhượng của ông Trần Văn T4 năm 1998; hồ sơ cấp giấy có lấy ý kiến 05 hộ dân từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay của thửa đất trên gồm: ông Tống Tấn H, Lê Văn M, Trần Văn L3, Trần Văn L4 và Trần Văn L5 ký tên. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh thì ông Tống Tấn H, Trần Thanh L6, Lê Thanh M1, ông Võ Văn N1, ông Trần Văn T5 (con ruột ông Trần Văn T4) thì họ đều xác định phần đất ông Đ, bà T1 nhận chuyển nhượng của ông T4 là phần đất khác không phải phần đất tranh chấp và hiện phần đất nhận chuyển nhượng của ông T4 thì ông Đ, bà T1 đã chuyển nhượng hết cho người khác. Phần đất tranh chấp là do ông Q khai phá sử dụng ổn định từ trước đến nay; hiện nay phần đất tranh chấp ông Q cho con là anh K sử dụng. Ngoài ra, tại biên bản ghi lời khai ngày 16/8/2024 ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 cũng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trả lại đất tranh chấp cho ông Q vì trước đến nay không có quản lý, sử dụng phần đất này, việc cơ quan chuyên môn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp nhằm cho gia đình ông. Nhận thấy, phần đất tranh chấp hiện thuộc thửa đất số 989, tờ bản đồ số 09 có diện tích 5182,9m² loại đất trồng lúa; đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 ngày 04/10/2013. Ngày 29/6/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H xác nhận biến động tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn C trên trang 3 điều chỉnh biến động

sau khi được cấp quyền sử dụng đất. Như vậy, ông S1, bà T1 và anh C là người được cấp quyền sử dụng đất nhưng không có đất, không trực tiếp sử dụng đất.

[2.3] Từ những phân tích trên cho thấy, có căn cứ xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Q, gia đình ông Q đã sử dụng phần đất tranh chấp công khai, ổn định từ khi khai phá đến nay, không có tranh chấp với ai và đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/5/1999 tại thửa 913, tờ bản đồ số 07 nhưng sau đó Ủy ban nhân dân huyện H lại cấp quyền sử dụng cho ông Đ, bà T1 ngay trên thửa đất đã cấp quyền sử dụng cho ông Q. Mặt khác, lời khai của ông Q phù hợp với lời khai của những người hiểu biết rõ nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất và bản thân ông Đ, bà T1 cũng xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất tranh chấp cho ông bà là cấp nhầm. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 989, tờ bản đồ số 09 có diện tích 5182,9m² cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị T1 ngày 04/10/2013 là đã cấp chồng lên phần đất của ông Q. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Trương Văn Đ và bà Sử Thị Tuyết S BK 647419 ngày 04/10/2013 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021. Đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại thửa đất số 989, tờ bản đồ số 09, diện tích 5182,9m² loại đất trồng lúa giữa ông Trương Văn C và ông Võ Hoàng L lập ngày 08/9/2021 thì ông Võ Hoàng L có ý kiến: đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông C và ông L đã nhận lại đủ số tiền chuyển nhượng 200.000.000 đồng nên ông L không có yêu cầu gì đối với ông C. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/6/2021 giữa ông C với ông L. Do các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy hợp đồng chuyển nhượng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q đối với bị đơn ông Trương Văn C; xét đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

[4] Án phí sơ thẩm không giá ngạch: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn ông Trương Văn C phải chịu án phí 300.000 đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ tài sản tổng cộng là 4.208.000 đồng, bị đơn ông Trương Văn C phải chịu toàn bộ. Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q đã dự nộp xong và chi phí hết nên buộc ông C có nghĩa vụ hoàn trả ông Q số tiền 4.208.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, Điều 101, Điều 147, Điều 157, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng

Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng Hành chính Điều 500, 501, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 133, Điều 237 của Luật Đất đai năm 2024; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q đối với bị đơn ông Trương Văn C về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C với ông Võ Hoàng L lập ngày 08/9/2021 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 647419 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 04/10/2013 cho ông Trương Văn Đ, bà Sử Thị T1, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021.

1.1. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trương Văn C với ông Võ Hoàng L lập ngày 08/9/2021.

1.2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 647419 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 04/10/2013 cho ông Trương Văn Đ, bà Sử Thị T1 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động sang tên Trương Văn C ngày 29/6/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Bị đơn ông Trương Văn C phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 4.208.000 đồng, nguyên đơn ông Huỳnh Văn Q đã dự nộp xong nên buộc ông C có nghĩa vụ hoàn trả ông Q số tiền 4.208.000 đồng (*bốn triệu hai trăm lẻ tám ngàn đồng*).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 và 9a Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Thị Cẩm Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

.....

.....

Giang Thị Cẩm Tú

